

Quick Setup Guide
Guide de configuration rapide

SH37R SH37R-B

Checking the Components
Verification des composants



Quick Setup Guide
Guide de configuration rapide



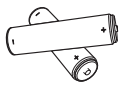
Warranty card
(Not available in some locations)
Carte de garantie
(Non disponible dans certains pays)



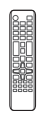
Regulatory guide
Guide réglementaire



Power cord
Cordon d'alimentation



Batteries (AAA x 2)
(Not available in some locations)
Batteries (AAA x 2)
(Non disponible dans certains pays)



Remote Control
Télécommande



External IR cable
Câble IR externe

English

Contact the vendor where you purchased the product if any components are missing.
The pictures may look different from the actual components.

Tiếng Việt

Liên hệ với nhà cung cấp nơi bạn mua sản phẩm nếu có thành phần nào bị thiếu.
Ảnh có thể trông khác với các thành phần thực tế.

Français

S'il manque le moindre composant, contactez le revendeur auprès duquel vous avez acheté le produit.
Les représentations peuvent ne pas correspondre aux composants.

Português

Contacte o vendedor onde adquiriu o produto caso haja componentes em falta.
As imagens podem ter um aspeto diferente dos componentes reais.

العربية

اتصل بالبايع الذي اشترت منه المنتج في حالة عدم وجود أي مكونات.
قد تبدو الصور مختلفة عن المكونات الفعلية.

繁體中文

如有任何元件遺漏，請聯絡您購買產品的供應商。
圖片看起來可能和實際元件不盡相同。

* The colour and the appearance may differ depending on the product, and the content in the manual is subject to change without prior notice to improve the performance.
* Download the user manual from the following Samsung Electronic Website for further details.
<http://www.samsung.com/displaysolutions>

* La couleur et l'aspect du produit peuvent varier en fonction du modèle, et le contenu dans le manuel peut être modifié sans préavis pour des raisons d'amélioration des performances.
* Téléchargez le mode d'emploi du site Web de Samsung Electronics pour de plus amples informations.

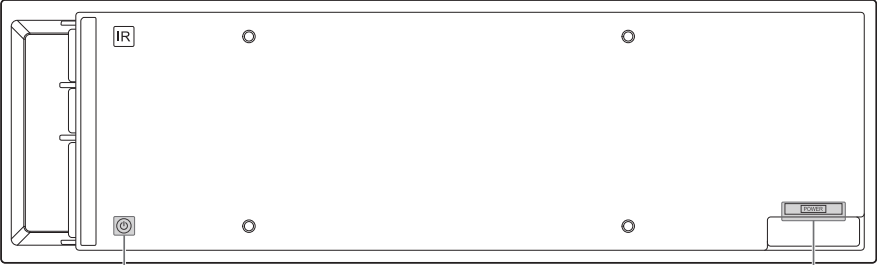


The terms HDMI and HDMI High-Definition Multimedia Interface, and the HDMI Logo are trademarks or registered trademarks of HDMI Licensing Administrator, Inc. in the United States and other countries.

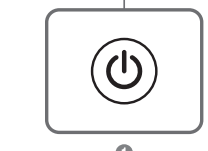


BN68-11530M-00

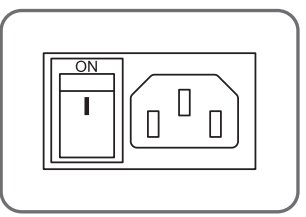
Parts
Pièces



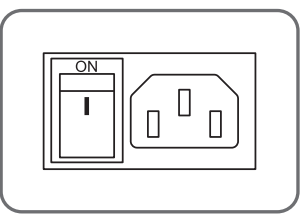
POWER



1



POWER



ON

English

1 Power button
Turns the product on or off.

Français

1 Bouton d'alimentation
Permet d'activer ou de désactiver le produit.

Português

1 Botão de alimentação
Liga e desliga o produto.

Tiếng Việt

1 Nút nguồn
Bật hoặc tắt sản phẩm.

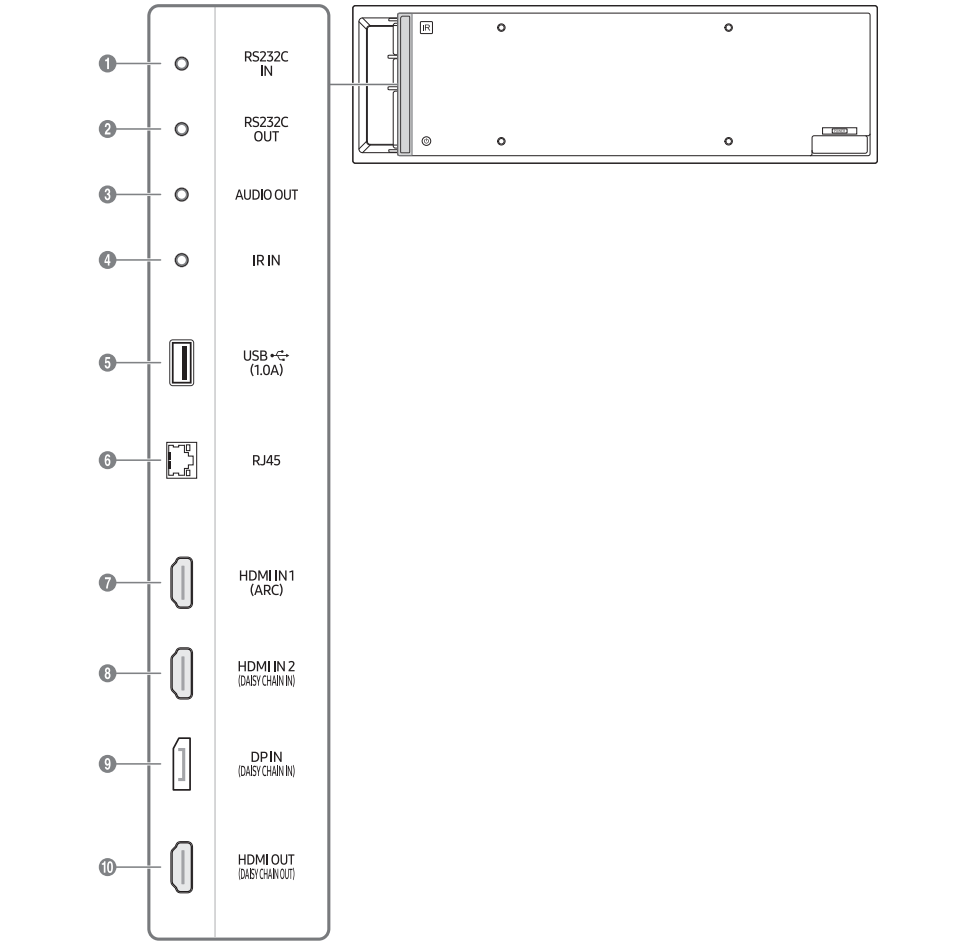
العربية

1 زر الطاقة
تشغيل المنتج أو إيقاف تشغيله.

繁體中文

1 電源按鈕
開啟或關閉產品。

Ports
Ports



- English**
- Connects to MDC using an RS232C adapter.
 - Connects to multiple products using a serial cable.
* The serial cable is not provided with the product. Contact your vendor for purchase.
 - Outputs sound to an audio device via an audio cable.
 - Connects to an external IR cable that receives signals from the remote control.
 - Connect to a USB memory device.
* The USB port on the product accept a maximum constant current of 1.0A. If the maximum value is exceeded, USB port may not work.
 - Connects to MDC and the Internet using a LAN cable. (10/100 Mbps)
 - Connects to a source device using a HDMI cable or HDMI-DVI cable.
 - Connects to a source device using a HDMI cable or HDMI-DVI cable.
• Connects to another product using a HDMI cable.
 - Connects to a PC using a DP cable.
 - Connects to another product using a HDMI cable.

- Português**
- Liga-se a um MDC utilizando um adaptador RS232C.
 - Liga-se a vários produtos através de um cabo de série.
* O produto não é fornecido com o cabo de série. Contacte o seu fornecedor para comprar.
 - Emitte som para um dispositivo de áudio através de um cabo de áudio.
 - Liga a um cabo IR externo que recebe sinais do telecomando.
 - Ligue a um dispositivo de memória USB.
* A porta USB do produto aceita até 1,0 A de corrente contínua. Se o valor máximo for excedido, a porta USB pode não funcionar.
 - Liga ao MDC e à Internet utilizando um cabo LAN. (10/100 Mbps)
 - Liga-se a um dispositivo de entrada utilizando um cabo HDMI ou HDMI-DVI.
 - Liga-se a um dispositivo de entrada utilizando um cabo HDMI ou HDMI-DVI.
• Liga-se a outro produto através de um cabo HDMI.
 - Liga-se a um PC através de um cabo DP.
 - Liga-se a outro produto através de um cabo HDMI.

- Tiếng Việt**
- Kết nối với MDC bằng cách sử dụng bộ điều hợp RS232C.
 - Kết nối nhiều sản phẩm bằng cáp serial.
* Cáp serial không được cung cấp kèm theo sản phẩm. Hãy liên hệ với nhà cung cấp của bạn để mua cáp.
 - Đưa âm thanh ra thiết bị âm thanh qua cáp âm thanh.
 - Kết nối với cáp IR bên ngoài để nhận tín hiệu từ điều khiển từ xa.
 - Kết nối với thiết bị nhớ USB.
* Cổng USB trên sản phẩm chấp nhận dòng điện một chiều tối đa là 1,0 A. Nếu vượt quá giá trị tối đa, cổng USB có thể không hoạt động.
 - Kết nối với MDC và Internet bằng cáp LAN. (10/100 Mbps)
 - Kết nối với thiết bị nguồn tín hiệu bằng cách sử dụng cáp HDMI hoặc cáp HDMI-DVI.
 - Kết nối với thiết bị nguồn tín hiệu bằng cách sử dụng cáp HDMI hoặc cáp HDMI-DVI.
• Kết nối với sản phẩm khác bằng cáp HDMI.
 - Kết nối với PC bằng cáp DP.
 - Kết nối với sản phẩm khác bằng cáp HDMI.

- 繁體中文**
- 使用 RS232C 轉接器連接至 MDC。
 - 使用序列纜線連接至多個產品。
* 本產品不提供序列纜線。請聯絡您的廠商以便購買。
 - 透過音訊纜線將聲音輸出到音訊裝置。
 - 連接至接收遙控器訊號的外部 IR 纜線。
 - 連接至 USB 記憶裝置。
* 本產品上的 USB 連接埠接受最大恒定電流 1.0A。若超過最大值，USB 連接埠可能無法運作。
 - 使用 LAN 纜線連接至 MDC 和網際網路。(10/100 Mbps)
 - 使用 HDMI 纜線或 HDMI-DVI 纜線連接至訊號源裝置。
 - 使用 HDMI 纜線或 HDMI-DVI 纜線連接至訊號源裝置。
• 使用 HDMI 纜線連接至其他產品。
 - 使用 DP 纜線連接至電腦。
 - 使用 HDMI 纜線連接至其他產品。

- Français**
- Connexion au MDC grâce à un adaptateur RS232C.
 - Permet de se connecter à plusieurs produits via un câble série.
* Le câble série n'est pas fourni avec le produit. Contactez votre vendeur pour effectuer un achat.
 - Émet du son vers un appareil audio via un câble audio.
 - Permet la connexion à un câble IR externe qui reçoit les signaux de la télécommande.
 - Permet de se connecter à un périphérique de mémoire USB.
* Le port USB sur le produit accepte un courant constant maximal de 1,0 A. Si cette valeur maximale est dépassée, il est possible que le port USB ne fonctionne pas.
 - Permet de se connecter à MDC et à Internet via un câble LAN. (10/100 Mbit/s)
 - Connexion à un périphérique source à l'aide d'un câble HDMI ou HDMI-DVI.
 - Connexion à un périphérique source à l'aide d'un câble HDMI ou HDMI-DVI.
• Permet de se connecter à un autre produit via un câble HDMI.
 - Permet de se connecter à un ordinateur via un câble DP.
 - Permet de se connecter à un autre produit via un câble HDMI.

Contact SAMSUNG WORLD WIDE
Comment contacter Samsung dans le monde

Web site: <http://www.samsung.com>

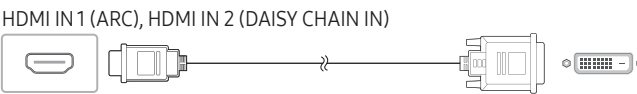
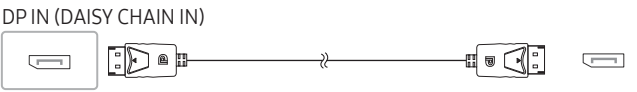
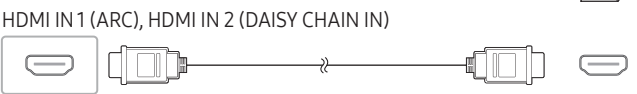
Country/Area	Customer Care Centre
ALGERIA	3004
AUSTRALIA	1300 362 603
BAHRAIN	8000-GSAM (8000-4726)
BANGLADESH	08000-300-300 (Toll free) 09612-300-300
CAMBODIA	1800-20-3232 (Toll free)
CAMEROON	67095 0077
COTE D'IVOIRE	8000 0077
EGYPT	08000-7267864 16580 WhatsApp 010 00016580
GHANA	0800 100 077
HONG KONG	3698 4698 (All Product) 3698 4688 (B2B)
INDIA	1800 5 SAMSUNG (1800 5 7267864) (Toll-Free) 1800 40 SAMSUNG (1800 40 7267864) (Toll-Free)
INDONESIA	021-5699-7777 0800-112-8888 (Toll Free)
IRAN	021-8255
IRAQ	80010080
ISRAEL	*6963
JORDAN	0800-22273 06 5777444

Country/Area	Customer Care Centre
KENYA	0800 545 545
KUWAIT	183-CALL (183-2255)
LAOS	+856-214-17333
LEBANON	1598
MACAU	0800 333
MALAYSIA	1800-88-9999 +603-7713 7420 (Overseas contact)
MAURITIUS	800 5050
MOROCCO	080 100 22 55
MOZAMBIQUE	84 726 7864
MYANMAR	+95-1-2399-888
NAMIBIA	08 197 267 864
NEPAL	16600172667 (Toll Free for NTC Only) 9801572667 (Toll Free for Ncell users)
NEW ZEALAND	0800 726 786
NIGERIA	0800 726 7864
OMAN	800-SAM CS (800-72627)
PAKISTAN	0800-Samsung (7267864)
PALESTINE	1800-792447
PHILIPPINES	1-800-10-726-7864 (PLDT Toll Free) 1-800-8-726-7864 (Globe Landline and Mobile) 02-8-422-2111 [Standard Landline]

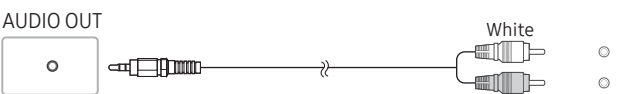
Country/Area	Customer Care Centre
QATAR	800-CALL (800-2255)
REUNION	0262 50 88 80
SAUDI ARABIA	8002474357 (800 24/7 HELP) From Inside Saudi Arabia +966112614718 From outside Saudi Arabia (May Call Charges will be applied)
SENEGAL	800 00 0077
SINGAPORE	1800 7267864 1800-SAMSUNG
SOUTH AFRICA	0860 SAMSUNG (726 7864)
SRI LANKA	011 SAMSUNG (011 7267864)
SUDAN	1969
TAIWAN	0800-32-9999 0809-00-5237 (B2B / Dealer)
TANZANIA	0800 780 089
THAILAND	Hotline no. 1282 1800-29-3232 (Toll free for all product)
TUNISIA	80 100 012
U.A.E	800-SAMSUNG (800 - 726 7864)
UGANDA	0800 300 300
VIETNAM	1800 588 889 (All Product)
ZAMBIA	3434

Connecting and Using a Source Device
Connexion et utilisation d'un périphérique source

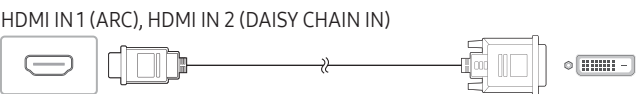
Connecting to a PC
Connexion à un PC



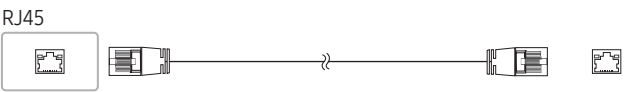
Connecting to an Audio System
Branchement à un système audio



Connecting to a Video Device
Connexion à un appareil vidéo



Connecting the LAN Cable
Connexion du câble LAN



English
Use Cat7(*STP type) cable for the connection. (10/100 Mbps)
*Shielded Twist Pair

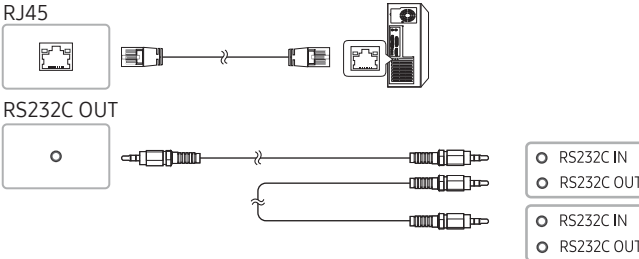
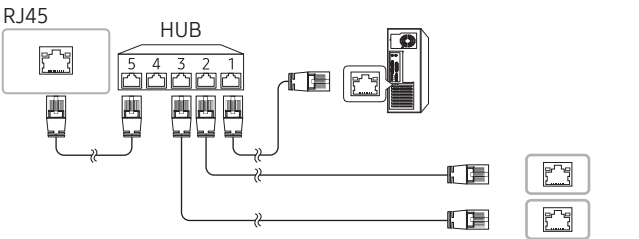
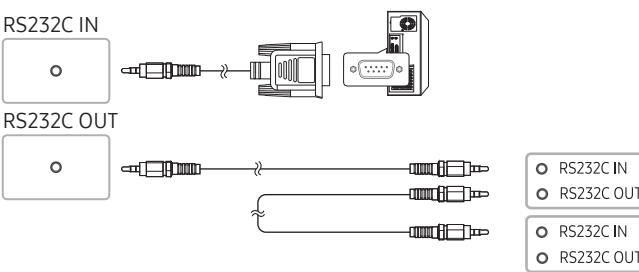
Tiếng Việt
Sử dụng cáp Cat 7(loại *STP) để kết nối. (10/100 Mbps)

Français
Utilisez le câble Cat 7(type *STP) pour la connexion. (10/100 Mbps)

Português
Utilize um cabo Cat 7 (*tipo STP) para a ligação. (10/100 Mbps)

العربية
استخدم كبل Cat 7 (من نوع *STP) للتوصيل. (10/100 Mbps)

Connecting to MDC
Connexion à MDC



English
For details on how to use the MDC programme, refer to Help after installing the programme. The MDC programme is available on the website.
<http://www.samsung.com/displaysolutions>

Tiếng Việt
Để biết chi tiết về cách sử dụng chương trình MDC, hãy tham khảo Trợ giúp sau khi cài đặt chương trình. Chương trình MDC có sẵn trên trang web.
<http://www.samsung.com/displaysolutions>

Français
Pour obtenir des détails sur la manière d'utiliser le programme MDC, reportez-vous à l'Aide après avoir installé le programme. Le programme MDC est disponible sur le site Web.

Português
Para obter detalhes sobre como usar o programa MDC, consulte a Ajuda depois de instalar o programa. O programa MDC está disponível no site.

العربية
للحصول على تفاصيل حول كيفية استخدام برنامج MDC، راجع تعليمات بعد تثبيت البرنامج. برنامج MDC متاح على موقع الويب.

Troubleshooting Guide
Guide de dépannage

Issues	Solutions
The screen keeps switching on and off.	Check that the cable between the product and the PC is connected correctly.
No Signal is displayed on the screen.	Check that products (including source device) are connected correctly with a cable. Check that the source device connected to the product is powered on. Depending on the type of external device, the screen may not display properly. In this case, connect it with the HDMI Hot Plug function turned On .
Not Optimum Mode is displayed.	This message is displayed when a signal from the graphics card exceeds the product's maximum resolution and frequency. Refer to the Standard Signal Mode Table and set the maximum resolution and frequency according to the product specifications.

Problèmes	Solutions
L'écran s'allume et s'éteint continuellement.	Vérifiez que le câble entre le produit et le PC est connecté correctement.
Aucun signal s'affiche à l'écran.	Vérifiez que les produits (y compris l'appareil source) sont correctement connectés à l'aide d'un câble. Assurez-vous que le périphérique source connecté au produit est sous tension. Selon le type de périphérique externe, l'écran peut ne pas s'afficher correctement. Dans ce cas, connectez-le avec la fonction Connexion HDMI mise sur Activé .
Mode non optimal est affiché.	Ce message s'affiche lorsqu'un signal émis par la carte graphique est supérieur à la fréquence et la résolution maximales de l'appareil. Consultez le tableau des modes de signal standard et réglez la fréquence et la résolution maximales conformément aux spécifications de l'appareil.

Problemas	Soluções
O ecrã está continuamente a ligar e a desligar.	Verifique se o cabo entre o produto e o PC está ligado corretamente.
A mensagem Sem sinal é apresentada no ecrã.	Verifique se os produtos (incluindo o dispositivo fonte) estão corretamente ligados com um cabo. Verifique se o dispositivo fonte ligado ao produto está ligado. Consoante o tipo de dispositivo externo, o ecrã pode não ser apresentado corretamente. Neste caso, ligue-o com a função Lig.Instantânea HDMI definida como Ligado .
A mensagem Modo inadequado é apresentada.	Esta mensagem é apresentada quando um sinal da placa gráfica ultrapassa a resolução e a frequência máximas do produto. Consulte a Tabela do modo de sinal padrão e defina a resolução e a frequência máximas de acordo com as especificações do produto.

Các vấn đề	Giải pháp
Màn hình liên tục bật và tắt.	Kiểm tra xem cáp giữa sản phẩm và PC có được kết nối chính xác không.
No Signal được hiển thị trên màn hình.	Kiểm tra xem sản phẩm (bao gồm thiết bị nguồn) đã được kết nối với dây cáp đúng cách hay chưa. Kiểm tra xem thiết bị nguồn kết nối với sản phẩm có bật không. Tùy vào loại thiết bị ngoại vi, có thể màn hình sẽ không hiển thị đúng cách. Trong trường hợp này, kết nối thiết bị với chức năng HDMI Hot Plug đang On .
Not Optimum Mode được hiển thị.	Thông báo được hiển thị khi một tín hiệu từ card màn hình vượt quá độ phân giải và tần số tối đa. Tham khảo Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn và cài đặt độ phân giải và tần số tối đa theo thông số sản phẩm.

問題	解決方
螢幕不斷開啟和關閉。	檢查產品與電腦之間的纜線是否正確連接。
螢幕上顯示 無訊號 。	檢查產品（包括來源裝置）使用纜線正確連接。 檢查連接至產品的來源裝置是否已經開啟電源。 根據外部裝置類型，螢幕可能無法正常顯示。在此情況下，請於 HDMI 熱插拔 功能為 開啟 時進行連接。
顯示 非最佳化模式 。	圖形卡所發出的訊號超過產品的最大解析度和頻率時，就會顯示此訊息。 請參閱「標準訊號模式表」，並根據產品規格設定最大解析度與頻率。

المشاكل	الحلول
يتم تشغيل الشاشة ثم إيقاف تشغيلها بشكل متكرر.	تحقق من توصيل الكابل بين المنتج والكمبيوتر بالشخصي بشكل صحيح.
يتم عرض لا توجد إشارة على الشاشة.	تحقق من أن المنتجات (بما في ذلك الجهاز المصدر) متصلة بكبل بطريقة صحيحة. تأكد من تشغيل الجهاز المصدر المتصل بالمنتج. وفقًا لنوع الجهاز الخارجي، قد لا يتم عرض الشاشة بشكل صحيح في هذه الحالة. قم بتوصيلها مع ضبط وظيفة HDMI سريع على وضع التشغيل تشغيل.
يتم عرض ليس الوضع الأمثل.	يتم عرض هذه الرسالة عند تجاوز الإشارة الواردة من بطاقة الرسومات لأقصى دقة وتردد للمنتج. راجع إلى "جدول الأوضاع القياسية للإشارات" واضبط أقصى دقة وتردد وفقًا لمواصفات المنتج.

DOLBY AUDIO™

HEVCAdvance™
Covered by Patents at patentlist.hevcadvance.com

English

Specifications

Model Name	SH37R / SH37R-B	
Panel	Size	37 CLASS (36.9 inches / 93.9 cm)
	Display area	904.32 mm (H) x 254.34 mm (V)
Power Supply		AC100~240V~ 50/60Hz Refer to the label at the back of the product as the standard voltage can vary in different countries.
Environmental considerations	Operating	Temperature: 0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F) Humidity: 10% ~ 80%, non-condensing
	Storage	Temperature: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Humidity: 5% ~ 95%, non-condensing

* This is a class A product. In a domestic environment this product may cause radio interference in which case the user may be required to take adequate measures.
* For detailed device specifications, visit the Samsung Electronics website.

Français

Caractéristiques techniques

Nom du modèle	SH37R / SH37R-B	
Panneau	Taille	Classe 37 (36,9 pouces / 93,9 cm)
	Surface d'affichage	904,32 mm (H) x 254,34 mm (V)
Alimentation		AC100-240V~ 50/60Hz Reportez-vous à l'étiquette apposée au dos du produit, car la tension standard peut varier en fonction du pays.
Considérations environnementales	Fonctionnement	Température: 0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F) Humidité: 10% à 80%, sans condensation
	Stockage	Température: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Humidité: 5% à 95%, sans condensation

* Ce produit est de classe A. Dans un environnement domestique, ce produit peut provoquer des interférences radio, auquel cas l'utilisateur sera amené à prendre des mesures appropriées.
* Pour les spécifications détaillées de l'appareil, veuillez visiter le site Web de Samsung Electronics.

Português

Características técnicas

Nome do modelo	SH37R / SH37R-B	
Painel	Tamanho	Classe 37 (36,9 polegadas / 93,9 cm)
	Área de visualização	904,32 mm (H) x 254,34 mm (V)
Fonte de alimentação		AC100-240V~ 50/60Hz Consulte a etiqueta na parte posterior do produto pois a tensão padrão pode variar em países diferentes.
Características ambientais	Funcionamento	Temperatura: 0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F) Humidade: 10% - 80%, sem condensação
	Armazenamento	Temperatura: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Humidade: 5% - 95%, sem condensação

* Este é um produto de classe A. Num ambiente doméstico, este produto poderá provocar interferência radioelétrica. Caso tal aconteça, o utilizador poderá ter de tomar medidas adequadas.
* Para obter mais informações sobre as especificações do dispositivo, visite o website da Samsung Electronics.

Tiếng Việt

Các thông số kỹ thuật

Tên mẫu	SH37R / SH37R-B	
Màn hình	Kích thước	Loại 37 (36,9 inch / 93,9 cm)
	Vùng hiển thị	904,32 mm (H) x 254,34 mm (V)
Nguồn điện		AC100~240V~ 50/60Hz Hãy tham khảo nhãn ở phía sau sản phẩm vì điện áp tiêu chuẩn có thể khác nhau ở các quốc gia khác nhau.
Các yếu tố môi trường	Vận hành	Nhiệt độ: 0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F) Độ ẩm: 10% ~ 80%, không ngưng tụ
	Lưu trữ	Nhiệt độ: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) Độ ẩm: 5% ~ 95%, không ngưng tụ

* Đây là sản phẩm loại A. Ở môi trường trong nhà, sản phẩm này có thể gây nhiễu sóng radio, đòi hỏi người dùng phải thực hiện những biện pháp thích hợp.
* Để xem thông số kỹ thuật chi tiết của thiết bị, hãy truy cập trang web của Samsung Electronics.

Wall Mount Kit Specifications

Spécifications du kit de montage mural

① Model Name	② VESA screw hole specs (A * B) in millimeters	③ C	④ Standard Screw	⑤ Quantity	
SH37R / SH37R-B	400 x 200	22-28 mm	M8	4	

繁體中文

規格

型號名稱	SH37R / SH37R-B	
面板	大小 (需沿屏幕表面测量对角)	36.9 英寸 (93.9 公分)
	可視面積 (需沿屏幕表面測量)	904.32 公釐 (水平) x 254.34 公釐 (垂直)
電源		AC100~240V~ 50/60Hz 請參閱產品後方的標籤，不同國家地區的標準電壓不盡相同。
環境因素	工作	溫度: 0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F) 濕度: 10% ~ 80% , 無冷凝
	存放	溫度: -20 °C ~ 45 °C (-4 °F ~ 113 °F) 濕度: 5% ~ 95% , 無冷凝

* 警告使用者：此為甲類資訊技術設備，於居住環境中使用時，可能會造成射頻擾動，在此種情況下，使用者會被要求採取某些適當的對策。
* 如需詳細的裝置規格，請造訪三星電子網站。
* SH37R / SH37R-B：耗電量（額定）：70 W

RoHS

設備名稱：彩色顯示器 Equipment name	型號（型式）：SH37R / SH37R-B Type designation (Type)
------------------------------	---

單元 Unit	限制物質及其化學符號 Restricted substances and its chemical symbols					
	鉛 Lead (Pb)	汞 Mercury (Hg)	鎘 Cadmium (Cd)	六價鉻 Hexavalent chromium (Cr ^{VI})	多溴聯苯 Polybrominated biphenyls (PBB)	多溴二苯醚 Polybrominated diphenyl ethers (PBDE)
電路板	—	○	○	○	○	○
外殼	—	○	○	○	○	○
金屬零件	—	○	○	○	○	○
玻璃面板	—	○	○	○	○	○
揚聲器	○	○	○	○	○	○
配件 (例：線材、遙控器)	—	○	○	○	○	○

備考1. “○” 係指該項限制物質之百分比含量未超出百分比含量基準值。
Note 1: “○” indicates that the percentage content of the restricted substance does not exceed the percentage of reference value of presence.
備考2. “—” 係指該項限制物質為排除項目。
Note 2: The “—” indicates that the restricted substance corresponds to the exemption.

العربية

المواصفات

اسم الموديل	SH37R / SH37R-B	
لوحة	الحجم	37 الفئة (36.9 بوصة / 93.9 سم)
	منطقة العرض	904.32 ملم (أفقي) x 254.34 ملم (رأسي)
مصدر إمداد الطاقة		
AC100~240V~ 50/60Hz اطلع على الملصق الموجود بالجانب الخلفي من المنتج حيث قد تختلف الفولتية القياسية باختلاف الدول.		
الاعتبارات البيئية	أثناء التشغيل	درجة الحرارة: 0 إلى 40 درجة مئوية (32 إلى 104 درجة فهرنهايت) الرطوبة: 10 % ~ 80 ، دون تكاثف
	التخزين	درجة الحرارة: -20 إلى 45 درجة مئوية (-4 إلى 113 درجة فهرنهايت) الرطوبة: 5 % ~ 95 ، دون تكاثف

* يندرج هذا المنتج تحت الفئة أ عند وجود هذا المنتج في بيئة منزلية، قد يتسبب في حدوث تداخل لاسلكي وفي هذه الحالة، قد يحتاج المستخدم لتخاذ إجراءات كافية.

* للاطلاع على مواصفات الجهاز بالتفاصيل، يرجى زيارة الموقع الإلكتروني لشركة Samsung Electronics.

Français

① Nom du modèle / ② Spécifications des trous de vis VESA (A * B) en millimètres / ③ C / ④ Vis standard / ⑤ Quantité / ⑥ Support de fixation murale / ⑦ Produit

Português

① Nome do modelo / ② Especificações para os orifícios para parafuso VESA (A * B) em milímetros / ③ C / ④ Parafuso padrão / ⑤ Quantidade / ⑥ Suporte para montagem na parede / ⑦ Produto

Tiếng Việt

① Tên mẫu sản phẩm / ② Thông số lỗ vít VESA (A * B) tính bằng milimet / ③ C / ④ Vít chuẩn / ⑤ Số lượng / ⑥ Giá treo tường / ⑦ Sản phẩm

繁體中文

① 型號名稱 / ② VESA 螺絲孔規格 (A * B) (公釐) / ③ C / ④ 標準螺絲 / ⑤ 數量 / ⑥ 掛牆托架 / ⑦ 產品

العربية

① اسم الموديل / ② مواصفات فتحة مسمار الحامل VESA (A * B) بالملي متر / ③ C / ④ المسمار القياسي / ⑤ الكمية / ⑥ دعامة التثبيت في الحائط / ⑦ المنتج